

Số: 103/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
KHÓA XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 5 NĂM 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Lắk (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn gia giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/04/2022; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/07/2022, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 02/11/2022, Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/12/2022, Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 07/03/2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 28/4/2023, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 19/07/2023, Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 29/09/2023, Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 và Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ

sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột;

Sau khi xem xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 10/5/2024 của UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND ngày 20/5/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

a) Điều chỉnh tổng nguồn thu để chi đầu tư: Bổ sung 40.628,134 triệu đồng, gồm:

- Tăng từ nguồn tăng thu thuế, phí, tiết kiệm chi thường xuyên 2023 ngân sách thành phố là 30.000 triệu đồng.

- Tăng từ thu hồi tiền sử dụng đất đã ứng cho chi thường xuyên các năm trước là 7.926 triệu đồng.

- Tăng từ kinh phí tài trợ là 2.702,134 triệu đồng.

Tổng nguồn thu thành phố được hưởng để phân bổ chi đầu tư sau khi bổ sung là 6.414.569,134 triệu đồng.

b) Điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025: Tổng số tiền 40.628,134 triệu đồng, gồm:

- Phân bổ 30.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu thuế, phí, tiết kiệm chi thường xuyên 2023 ngân sách thành phố cho dự án Đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột; đồng thời giảm nguồn tiền sử dụng đất đã phân bổ cho dự án để tăng nguồn dự phòng kế hoạch trung hạn.

- Điều chỉnh tăng thêm 7.926 triệu đồng nguồn tiền sử dụng đất, gồm: Giảm 30.000 triệu đồng tiền sử dụng đất phân bổ cho dự án Đường Đông Tây; bổ sung kế hoạch trung hạn là 297 triệu đồng cho dự án Đường Thủ Khoa Huân; điều chỉnh tăng dự phòng 37.629 triệu đồng.

- Phân bổ từ nguồn kinh phí tài trợ là 2.702,134 triệu đồng để thực hiện Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 6.414.569,134 triệu đồng, trong đó phân bổ như sau:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 5.158.000,134 triệu đồng (trong đó bao gồm dự phòng từ tiền sử dụng đất chưa phân bổ là 89.555 triệu đồng).

- Nhiệm vụ chi đầu tư khác: 1.256.569 triệu đồng.

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố. Tiếp tục rà soát các nội dung phát sinh, trình HĐND Thành phố phân bổ chi tiết số vốn dự phòng bảo đảm theo quy định.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và phường, xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan nêu cao vai trò giám sát đầu tư của cộng đồng, thực hiện theo chức năng được quy định tại Điều 74, 75 của Luật Đầu tư công năm 2019.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, kỳ họp Chuyên đề Tháng 5 năm 2024 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT, KT, GD&ĐT, Tư pháp, TNMT;
- Ban QLDA ĐTXD TP;
- TT PTQĐ TP;
- VP HĐND và UBND TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu: VT(60b).

CHỦ TỊCH



Từ Thái Giang

Phụ lục 1:
NGUỒN THU ĐỂ ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 - SAU KHI BỔ SUNG
 (Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /5/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn thu	Dự toán tình giao			Dự toán thành phố thực hiện (theo Nghị quyết 96/NQ-HĐND ngày 21/12/2023)			Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán thành phố thực hiện sau khi bổ sung nguồn thu			Ghi chú
		Tổng cộng	Trích lập các Quỹ và phân chia với Tỉnh	Nguồn thành phố được hưởng để đầu tư công	Tổng cộng	Trích lập các Quỹ và phân chia với Tỉnh	Nguồn thành phố được hưởng để đầu tư công	Điều chỉnh giảm	Bổ sung nguồn thu	Tổng cộng	Trích lập các Quỹ và phân chia với Tỉnh	Nguồn thành phố được hưởng để đầu tư công	
	TỔNG CỘNG	3.642.000	960.000	2.682.000	8.152.889	1.778.948	6.373.941	-	40.628,134	8.193.517	1.778.948	6.414.569,134	
1	Tiền sử dụng đất	3.600.000	960.000	2.640.000	7.595.896	1.778.948	5.816.948	-	7.926	7.603.822	1.778.948	5.824.874	
1a	Thực hiện giai đoạn 2021-2025	3.600.000	960.000	2.640.000	6.969.400	1.649.090	5.320.310	-	-	6.969.400	1.649.090	5.320.310	
a	Năm 2021 (NSTP hưởng 50%)				850.700	425.350	425.350		-	850.700	425.350	425.350	
b	Năm 2022 đến năm 2023 (NSTP hưởng 80%, sau khi trích lập các Quỹ 20%)				6.118.700	1.223.740	4.894.960	-	-	6.118.700	1.223.740	4.894.960	
	- Năm 2022				1.018.700	203.740	814.960			1.018.700	203.740	814.960	
	- Năm 2023				1.700.000	340.000	1.360.000			1.700.000	340.000	1.360.000	
	- Năm 2024				1.700.000	340.000	1.360.000			1.700.000	340.000	1.360.000	
	- Năm 2025				1.700.000	340.000	1.360.000			1.700.000	340.000	1.360.000	
1b	Nguồn vốn bổ sung kế hoạch trung hạn	-	-	-	626.496	129.858	496.638		7.926	634.422	129.858	504.564	
	- Tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021				76.811	38.406	38.405			76.811	38.406	38.405	
	- Tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022				457.262	91.452	365.810			457.262	91.452	365.810	
	- Thu hồi tiền sử dụng đất đã ứng cho chi thường xuyên và hoàn nguồn do bố trí các dự án có tính chất đầu tư (thực hiện kiến nghị KTTN)				66.601		66.601		7.926	74.527		74.527	
	- Thu kết dư do hủy bỏ kế hoạch vốn và quyết toán giảm khối lượng...				25.822		25.822			25.822		25.822	
2	Tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí				12.000		12.000		30.000	42.000		42.000	
3	Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện theo Nghị quyết số 72/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù				447.490	-	447.490	-	-	447.490	-	447.490	
	- Năm 2023				218.290		218.290			218.290		218.290	
	- Năm 2024				229.200		229.200			229.200		229.200	
4	Ngân sách Tỉnh hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	42.000	-	42.000	89.423	-	89.423	-	-	89.423	-	89.423	
a	Đầu tư trường học đạt chuẩn theo NQ 22/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	17.500		17.500	17.500		17.500			17.500		17.500	
b	Chương trình MTQG Nông thôn mới (Đầu tư công trình theo cơ chế thông thường)	24.500		24.500	69.000		69.000			69.000		69.000	
c	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng				2.923		2.923			2.923		2.923	
5	Nguồn huy động, tài trợ khác				8.080		8.080		2.702,134	10.782,134		10.782,134	

Phụ lục 2:
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /5/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Phương án phân bố lần đầu (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND - 29/12/2021)	Đã điều chỉnh, bổ sung	Phương án phân bố đã điều chỉnh (theo Nghị quyết 96/NQ-HĐND ngày 21/12/2023)	Nay điều chỉnh, bổ sung			Phương án phân bố sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó			
						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG	4.186.790	2.187.151	6.373.941	40.628,134	(57.052,000)	97.680,134	6.414.569,134	
Phần 1	Phân bổ kế hoạch đầu tư công	4.105.741	1.011.631	5.117.372	40.628	(57.052)	97.680	5.158.000,134	
A	Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung	-	447.490	447.490	-	-	-	447.490	
1	Đầu tư lĩnh vực giáo dục		284.500	284.500				284.500	
2	Đầu tư công trình cho các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu		67.190	67.190				67.190	
3	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp công trình giao thông và quản lý nhà nước tại các phường trung tâm		95.800	95.800				95.800	
B	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	42.000	47.423	89.423	-	-	-	89.423	
1	Đầu tư trường học đạt chuẩn theo NQ 22/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	17.500	(3.500)	14.000				14.000	
2	Đầu tư công trình nông thôn mới theo cơ chế thông thường (05 công trình)	24.500	44.500	69.000				69.000	
3	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng		2.923	2.923				2.923	
4	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung (Để phân bổ cho trường chuẩn năm 2025)		3.500	3.500				3.500	
C	Nguồn thu tiền sử dụng đất	4.063.741	496.638	4.560.379	7.926	(57.052)	64.978	4.568.305	
I	Bổ trí vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 chuyển sang	181.090	18.861	199.951	297		297	200.248	
II	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm	500.000	-	500.000	(30.000)	(30.000)		470.000	Chuyển sử dụng nguồn tại mục D
III	Kinh phí lập quy hoạch	7.390	52.446	59.836	-			59.836	
IV	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2.809.683	909.990	3.719.673	-	-	-	3.719.673	
1	Vốn dành cho các dự án trọng điểm và các dự án cần quan tâm mở mới giai đoạn 2021-2025	1.600.000	-	1.600.000			-	1.600.000	

TT	Danh mục dự án	Phương án phân bổ lần đầu (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND - 29/12/2021)	Đã điều chỉnh, bổ sung	Phương án phân bổ đã điều chỉnh (theo Nghị quyết 96/NQ-HĐND ngày 21/12/2023)	Nay điều chỉnh, bổ sung			Phương án phân bổ sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó			
						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
-	Các dự án trọng điểm; Cải tạo dòng suối	1.425.000	-	1.425.000				1.425.000	
-	Các dự án cần quan tâm	175.000	-	175.000				175.000	
2	Các dự án khởi công mới khác theo nhu cầu của phường, xã và các cơ quan, đơn vị	1.209.683	909.990	2.119.673	-			2.119.673	
VIII	Lát đá vỉa hè thực hiện theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố		28.993	28.993				28.993	
IX	Dự phòng nguồn thu tiền sử dụng đất	565.578	(513.652)	51.926	37.629	(27.052)	64.681	89.555	
D	Tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí		12.000	12.000	30.000		30.000	42.000	
E	Nguồn huy động, tài trợ khác		8.080	8.080	2.702,134		2.702,134	10.782,134	
Phần 2	Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác	81.049	1.175.520	1.256.569	-	-	-	1.256.569	
I	Bổ trí để thực hiện thanh toán nợ và chuyển tiếp cho các công trình quy hoạch, duy tu, xây dựng thường xuyên có tính chất đầu tư thực hiện từ năm 2020 trở về trước	18.650	-	18.650				18.650	
II	Hoàn trả tiền sử dụng đất còn nợ Quỹ phát triển nhà - đất từ năm 2017 trở về trước	62.399	-	62.399				62.399	
III	Dự án hạ tầng tạo vốn từ quỹ đất (gồm: chi phí đầu tư, chi phí ứng vốn từ Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh và các chi phí liên quan)		1.175.520	1.175.520				1.175.520	

Phụ lục 2a: CHI TIẾT DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /5/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Mã DA	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao			Điều chỉnh giữa các nguồn vốn			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP		Tiền SD đất	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí		Tiền SD đất	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí		Tiền SD đất	Tăng chi ĐTPT từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG					1.239.013	145.989	58.785	58.785	-	-	(30.000)	30.000	58.785	28.785	30.000	
I	Lĩnh vực giao thông					1.239.013	145.989	58.785	58.785	-	-	(30.000)	30.000	58.785	28.785	30.000	
1	Đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	TP. Buôn Ma Thuột	7503930	Ban QLDA ĐTXD TP	215/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	1.239.013	145.989	58.785	58.785		-	(30.000)	30.000	58.785	28.785	30.000	

Phụ lục 2b: CHI TIẾT DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - Nguồn tiền sử dụng đất

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /5/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Mã DA	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Bổ sung kế hoạch trung hạn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					37.537	20.432	807	297	1.104	
I	Lĩnh vực giao thông					37.537	20.432	807	297	1.104	
1	Đường Thủ Khoa Huân, phường Thành Nhất	TP. BMT	7201234	Ban QLDA ĐTXD TP	2778/QĐ-UBND - 09/12/2022	37.537,0	20.432,0	807	297	1.104	

Phụ lục 2c: CHI TIẾT DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - Nguồn tiền tài trợ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /5/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Mã DA	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Bổ sung kế hoạch trung hạn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					2.702,134	2.702,134	-	2.702,134	2.702,134	
I	Lĩnh vực quy hoạch					2.702,134	2.702,134	-	2.702,134	2.702,134	
1	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột	TP. BMT		Phòng Quản lý đô thị	02/QĐ-SXD 04/01/2024	2.702,134	2.702,134		2.702,134	2.702,134	